

Bản án số: 182/2025/HSST

Ngày: 12/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đồng Trung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thanh Hà

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Lê - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 215/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Xuân C**; Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn C, xã Y, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Họ tên cha: Đặng Xuân A, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1966; Danh chỉ bản số: 22** lập ngày 10/8/2025 tại PC** - Công an thành phố H.

Nhân thân:

- Ngày 25/3/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản - bản án số 28/2014/HSST (phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng).

- Ngày 06/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 63/2014/HSST. Tổng hợp hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ bằng 04 tháng tù tại bản án số 28/2014/HSST ngày 25/3/2014. Buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 07 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2017 (phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng).

Tiền án:

- Ngày 31/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 43/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2019. Chưa thi hành án phí và bồi thường dân sự (chưa được xóa án tích).

- Ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 106/2019/HSST, ra trại ngày 10/7/2020

- Ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 76/2022/HSST. Ra trại ngày 11/9/2024

Tạm giữ: 10/8/2025; Tạm giam : 16/8/2025

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà ** ngách ** ngõ D, phường H, thành phố H.(Vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hồ Bích P, sinh năm 1989 - Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố H.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 09/8/2025, anh Phạm Văn C (sinh năm: 1982; HKTT: Xóm *, G, N; chỗ ở: Số ** ngách ** ngõ ** N, phường H, H) để 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu xám ở đầu giường trong phòng trọ của anh C tại số ** ngách ** ngõ ** N, phường H, H, sau đó anh C ra ngoài. Khoảng 10 phút sau, khi quay lại, anh C phát hiện chiếc điện thoại trên bị mất nên đã đến cơ quan công an trình báo và nhờ chủ nhà trọ là anh Nguyễn Tuấn T (sinh năm: 1993; HKTT: số ** ngách ** ngõ ** đường N, phường H, H) kiểm tra camera lắp trong nhà trọ. Qua kiểm tra camera, vào lúc 12h43 ngày 09/8/2025 có một nam thanh niên đi bộ, mặc quần dài màu đen, mặc áo phông cổ tròn màu đen, đội mũ lưỡi trai có hình 02 con hổ, không đeo khẩu trang vào nhà trọ lấy trộm chiếc điện thoại của anh C. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, anh Nguyễn Tuấn T có thông tin đến Công an phường H trình báo có nhìn thấy 01 đối tượng giống với đặc điểm như trên tại số ** ngõ ** N, phường H, H. Ngày 09/8/2025, Đặng Xuân C đầu thú tại cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Xuân C khai nhận: Bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Trước đó, C đã ở trọ khu vực ngõ ** N, phường H, H, nên biết tại số nhà **, ngách **, ngõ ** N có một khu trọ. Vào 13 giờ 20 phút ngày 09/8/2025, Đặng Xuân C mặc quần bò màu đen, mặc áo phông cổ tay cổ tròn màu đen, đội mũ lưỡi trai màu đen có hình hai con hổ, không đeo khẩu trang, đi bộ quanh khu vực ngõ ** đường N. C đi vào khu trọ số ** ngách **, ngõ D đường N, phường H, thành phố H quan sát không thấy ai, C vào trong dãy trọ thấy một phòng trọ ở phía bên phải là của anh Phạm Văn C mở cửa, không có người. Lúc này, anh C vừa ngủ dậy đi vào nhà vệ sinh. C nhìn vào trong phòng thấy có một chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone 6S Plus màu xám để trên giường nên C đã lén lút đi vào trong phòng lấy trộm cho túi quần bên phải rồi đi bộ ra ngoài phố L bắt xe ôm đến cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Nguyên H (sinh năm: 1982; HKTT: C, M, H; Chỗ ở: Số ** ngõ *** T, phường H, H) tại địa chỉ Số ** ngõ *** T, phường H, H để bán điện thoại. Anh H thấy màn hình điện thoại khóa nên không mua, mặc dù C nói điện thoại nhật được. Do không bán được điện thoại nên C thuê anh H mở khóa màn hình chiếc điện thoại trên để sử dụng. Anh H đồng ý mở khóa và hẹn C tối ngày 09/8/2025 quay lại để nhận điện thoại. Đến 19 giờ 10 ngày 09/8/2025 C đang ngồi uống nước tại số nhà ** ngõ ** đường N thì có anh Nguyễn Tuấn T (là chủ nhà trọ) đến hỏi mọi người uống nước tại đó để tìm đối tượng trộm cắp tài sản, C đã thừa nhận và xin đầu thú tại cơ quan công an.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của anh Đỗ Nguyên H: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu xám, imei: 355733075937588, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 1294 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - UBND thành phố H: điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu xám đã qua sử dụng, số imei: 355733075937588, tại thời điểm định giá 09/8/2025 là 1.000.000 đồng.

Đối với anh Đỗ Nguyên H, khi anh H mở khóa điện thoại cho C, anh H không biết chiếc điện thoại trên là do C phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 11/8/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản số A14361, trao trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn C. Anh C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đặng Xuân C.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 21/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Nội truy tố Đặng Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với việc truy tố của viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội về đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có trình độ học vấn thấp dẫn đến bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 12 giờ 43 phút ngày 09/8/2025 tại số ** ngách ** ngõ ** N, phường H, thành phố H, Đặng xuân C có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu xám trị giá 1.000.000 đồng của anh Phạm Văn C. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đã ra đầu thú, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Tuy trị giá tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó tại Bản án số 76/2022/HSST ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích) nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự xã hội; gây bức xúc trong dư luận, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Nhân thân bị cáo xấu, có nhiều tiền án cùng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã được pháp luật, Nhà nước giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng vẫn không sửa đổi thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự đến cơ quan công an đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình là hộ nghèo, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bản án số 76/2022/HSST ngày 09/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Bộ luật hình sự (tái phạm nguy hiểm), chưa được xóa án tích xác định là tình tiết định tội lần này.

+ Bản án số 106/2019/HSST, ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 10/7/2020 chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, tiền án này đã được xem xét để xác định khung hình phạt(tái phạm nguy hiểm) đối với Bản án số 76/2022/HSST ngày 09/6/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự 02 tiền án trên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên trước đó, ngày 31/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản - Bản án số 43/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2019, chưa thi hành án phí (chưa được xóa án tích) nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Xử lý vật chứng: Không.

[7]. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Điểm b khoản 1 điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

+ Điều 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đặng Xuân C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: bị cáo **Đặng Xuân C** **12(mười hai)** tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;

- VKSND Khu vực 3 - HN;

- Phòng THA Khu vực 3;

- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;

(thay thông báo);

- Bị cáo, bị hại, người bào chữa

- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trung